

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình An toàn, vệ sinh lao động
giai đoạn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1050/TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Chương trình “An toàn, vệ sinh lao động giai đoạn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Website Văn phòng;
- Phòng: KGVX, KTTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

CHƯƠNG TRÌNH

An toàn, vệ sinh lao động giai đoạn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang
(Kèm theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 20/5/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Trên cơ sở kế thừa và phát huy hiệu quả của Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020 (gọi tắt là *Chương trình*), tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về mục tiêu bảo đảm an toàn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Chương trình An toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) giai đoạn đến năm 2025 với những nội dung chính sau đây:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động; bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, của tổ chức, góp phần vào sự phát triển bền vững của quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Trung bình hằng năm giảm 4% tần suất tai nạn lao động chết người.

b) Mục tiêu 2: Trung bình hằng năm tăng thêm 5% số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp; 5% số cơ sở được quan trắc môi trường lao động.

c) Mục tiêu 3: Trên 90% số người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ cấp huyện, phường, xã và trong Ban Quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp được tập huấn nâng cao năng lực về ATVSLĐ.

d) Mục tiêu 4: Trên 80% số người làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ được huấn luyện về ATVSLĐ.

đ) Mục tiêu 5: Trên 80% số người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

e) Mục tiêu 6: Hằng năm có khoảng 06 làng nghề, 15 Hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và có khoảng 50 Hội viên Hội nông dân làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được tiếp cận thông tin phù hợp về ATVSLĐ.

g) Mục tiêu 7: 90% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bồi thường, trợ cấp theo quy định pháp luật.

h) Mục tiêu 8: 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Chương trình được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh An Giang đến tất cả các ngành nghề, người làm công tác quản lý nhà nước về ATVSLĐ, người sử dụng lao động và người lao động; ưu tiên các ngành, nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã và làng nghề.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra, giám sát, cung cấp dịch vụ công về ATVSLĐ

- Rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các nội dung về Luật An toàn, vệ sinh lao động; các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn, vệ sinh lao động; tiêu chuẩn chẩn đoán, giám định bệnh nghề nghiệp và hướng dẫn điều trị các bệnh nghề nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, xây dựng bổ sung danh mục bệnh nghề nghiệp trong tình hình mới (tiêu chuẩn chẩn đoán và giám định); quản lý về ATVSLĐ trong sử dụng thang máy.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất và nhân lực cho hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác ATVSLĐ; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù an toàn lao động; quan trắc môi trường lao động; chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Triển khai tin học hóa trong hoạt động quản lý, bảo đảm đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin trong công tác khai báo tai nạn lao động, triển khai chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

2. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, huấn luyện nâng cao nhận thức về ATVSLĐ

- Tiếp tục đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả Tháng hành động về ATVSLĐ.

- Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; các hoạt động nâng cao hiệu quả các phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục hoàn thiện chương trình, tài liệu huấn luyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức huấn luyện về ATVSLĐ.

- Hỗ trợ huấn luyện ATVSLĐ cho người sử dụng lao động và người lao động, ưu tiên người làm việc không theo hợp đồng lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Hỗ trợ huấn luyện ATVSLĐ cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; vận động nông dân đăng ký cam kết đảm bảo ATVSLĐ.

- Tăng cường tuyên truyền, huấn luyện đảm bảo an toàn sử dụng khí gas trong các hộ tiêu thụ, đặc biệt đối với hộ gia đình; bảo đảm an toàn trong sử dụng điện tại khu vực nông thôn, khu dân cư, trường học.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ cải thiện điều kiện lao động, phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về ATVSLĐ; hỗ trợ triển khai mô hình các giải pháp kỹ thuật an toàn để phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, trong các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (khai thác và chế biến khoáng sản, luyện kim, hóa chất, xây dựng và một số ngành nghề khác).

- Tư vấn các biện pháp và mô hình cải thiện điều kiện làm việc đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề, hợp tác xã, hộ nông dân làm các nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Hỗ trợ kiểm định và triển khai các biện pháp phòng, chống tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong khu vực doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể.

- Hỗ trợ triển khai áp dụng các hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, từng bước xây dựng văn hóa an toàn trong lao động.

4. Quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các cấp, các ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động triển khai các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, quản lý và đánh giá rủi ro về ATVSLĐ.

- Xây dựng và triển khai các chương trình hành động để triển khai Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; lồng ghép các hoạt động của Chương trình với các dự án, chương trình khác trong lĩnh vực lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm:

- Ngân sách trung ương phân bổ hàng năm.

- Ngân sách địa phương hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách trên cơ sở lồng ghép với các Chương trình, dự án liên quan theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước.

- Các nguồn vận động, tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ngành và địa phương lập, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm và đề nghị hỗ trợ nguồn kinh phí từ Trung ương.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các nội dung chính sách, pháp luật liên quan đến công tác ATVSLĐ; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về ATVSLĐ theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

- Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan thực hiện đúng mục tiêu, nội dung hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung thực hiện phù hợp với nhu cầu thực tế.

2. Sở Y tế

- Tham gia rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các nội dung chính sách, pháp luật liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Hỗ trợ triển khai mẫu các biện pháp chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động bị mắc bệnh nghề nghiệp thuộc các nhóm bệnh: bệnh bụi phổi nghề nghiệp; bệnh nhiễm độc nghề nghiệp; bệnh do yếu tố vật lý nghề nghiệp; bệnh da nghề nghiệp và bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp; các giải pháp nâng cao năng lực quan trắc môi trường lao động đối với yếu tố bụi và hóa chất cho cán bộ y tế lao động.

- Hướng dẫn theo thẩm quyền công tác ATVSLĐ, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành và địa phương có liên quan xem xét dự toán kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện Chương trình trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan cân đối, bố trí kinh phí (phần vốn đối ứng của địa phương nếu có) thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

5. Sở Công thương

Hướng dẫn, triển khai tuyên truyền về an toàn trong cung ứng và sử dụng điện, phòng tránh tai nạn và cháy nổ trong sản xuất, kinh doanh do sử dụng điện.

Kiểm tra, xử lý vi phạm về công tác an toàn trong sử dụng điện tại một số địa điểm trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Xây dựng

Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh

Kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các đơn vị tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn vi phạm về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

7. Liên đoàn lao động tỉnh

Tham gia và phối hợp với ngành liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, tư vấn nâng cao nhận thức các doanh nghiệp, đoàn viên, người lao động, an toàn vệ sinh viên; triển khai các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; ứng dụng khoa học, công nghệ về ATVSLĐ để cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp.

8. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tỉnh:

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, tư vấn nhằm nâng cao chất lượng công tác ATVSLĐ trong các doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị thành viên khác trên địa bàn tỉnh.

9. Hội Nông dân tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai tuyên truyền, huấn luyện ATVSLĐ cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; triển khai các mô hình cải thiện điều kiện làm việc trong khu vực nông nghiệp, nông thôn; phong trào nông dân sản xuất kinh doanh bảo đảm ATVSLĐ; tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ATVSLĐ cho đội ngũ cán bộ Hội cơ sở.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ mục tiêu, nội dung hoạt động của chương trình, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn mình quản lý phù hợp với đặc điểm và lợi thế của từng địa phương.

Bố trí các nguồn lực để thực hiện các nội dung; phân công cụ thể trách nhiệm của từng đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

Yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình; hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở LĐTBXH **trước ngày 10/12** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội./.